TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày: 19/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được và ông Trần Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên**.**

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 10/11/1988; Nơi sinh: tỉnh Cà Mau; *Địa chỉ nơi cư trú*: khu phố T, phường Đ, tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số 096088019xxx cấp ngày 05/5/2025; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1956; Vợ Hà Thị Hồng H, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Bị cáo có 03 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất sinh năm 1995; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1919 và nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 05/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong ngày 23/4/2009

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2002; *Địa chỉ nơi cư trú*: Thôn L, xã B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/08/2025, Nguyễn Văn T một mình đi xe ôm từ nhà thuộc khu phố T, phường Đ, tỉnh Đồng Nai đến thuê phòng số 3 nhà nghỉ "Đầu Đường Đ " thuộc khu phố T, phường Đ, tỉnh Đồng Nai để ở một mình. Sau khi thuê được phòng thì T nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên T sử dụng tài khoản Facebook của T tên "Nho nguoi noi do" gọi qua ứng dụng Mesenger cho một người thanh niên tên P (không rõ nhân thân lai lịch) vào tài khoản FaceBook của P có tên "Đình P" hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá thì P đồng ý bán, hẹn gặp ở khu vực gần cổng Ban chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước (cũ) để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T một mình đi bộ đến khu vực gần cổng Ban chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước (cũ) thuộc khu phố T, phường Đ, tỉnh Đồng Nai thì gặp được P đang đứng chờ sẵn ở đó. Sau đó, T đưa cho P số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), P nhận tiền xong thì P đưa lại cho T 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá, sau khi giao dịch mua bán ma túy xong thì P bỏ đi, còn T cầm theo số ma túy vừa mua được mang về nhà nghỉ, tại đây T lấy đoạn ống hút chứa ma túy để lên trên mặt bàn gỗ trong phòng rồi gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho Nguyễn Thị Như Q để rủ Q tới cùng sử dụng ma túy thì Q đồng ý, nói chuyện với Q xong thì T ở trong phòng nằm chờ Q đến rồi mới cùng sử dụng ma túy.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Q một mình đến và vào phòng gặp T, T lấy đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đổ hết ma túy vào trong nó thủy tỉnh của bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, sau đó dùng quẹt gas đốt nóng ma túy, sau khi chuẩn bị xong thì T và Q cùng nhau sử dụng số ma túy trên.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T nảy sinh ý định mua thêm ma túy đá về cất giấu để bữa sau khi nào có nhu cầu thì lấy ra sử dụng một mình nên T tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook của T gọi qua ứng dụng Mesenger cho P để hỏi mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy đá thì P đồng ý và hẹn gặp ở trước cổng khu vực Ban chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước (cũ) thì T đồng ý, ngay sau đó T để Q ở lại phòng một mình rồi đi bộ đến chỗ hẹn. Tại đây, T đưa cho P số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), nhận tiền xong thì P đưa lại cho T 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa ma túy đá, sau khi giao dịch xong thì P bỏ đi, còn T cất giấu số ma túy vừa mua được rồi đi về lại nhà nghỉ. Khi về đến phòng thì T thấy Q vẫn đang sử dụng số ma túy có trong bộ dụng cụ nên T lấy bọc ma túy vừa mua được cất giấu vào trong ngăn kéo bên ngoài của chiếc balo bằng vải màu xanh của T đang để ở góc phòng, sau khi cất giấu ma túy xong thì T tiếp tục cùng sử dụng số ma tuý có trong bộ dụng cụ cùng với Q.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày khi T và Q đang cùng nhau sử dụng số ma túy có trong bộ dụng cụ thì lực lượng Công an phường Đ đến kiểm tra hành chính và lập biên bản bắt quả tang đối với T.

Tại kết luận giám định số 1942/Kl-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Chất màu nâu ký hiệu M1 bên trong nỏ thủy tinh bị niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0383gam (không phẩy không ba tám ba gam).

- Tinh thể màu trắng, ký hiệu M2 có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 1,6246gam (một phẩy sáu hai bốn sáu gam).

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sữa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 và luật số 59/2024/QH15), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sữa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 và luật số 59/2024/QH15), đề nghị tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chấp hành hình phạt chung từ 05 năm đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sữa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 và luật số 59/2024/QH15); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sữa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và luật số 59/2024/QH15):

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng; 03 (ba) kéo kim loại đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô bằng vải màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) khò gas đã qua sử dụng; 02 (hai) bì thư chứa mẫu niêm phong còn lại sau giám định bên ngoài dán giấy niêm phong có mộc đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di di động hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T;

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh tím đã qua sử dụng;

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố;

Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, biên bản khám xét, kết luận giám định và kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Xét thấy, các tài liệu và chứng cứ được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và P thức thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/8/2025 tại nhà nghỉ "Đầu Đường Đôi Tiến Thành" thuộc khu phố Tiến Thành 3, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Như Q sử dụng và tàng trữ trái phép 1,6246gam (một phẩy sáu hai bốn sáu gam) ma túy loại Methamphetamine.

[3] Căn cứ hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai truy tố bị cáo về các tội danh nói trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma tuý bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa P, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong

việc mua bán, cất giữ, bảo quản, vận chuyển và sử dụng các chất ma túy nên cần xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo gấy ra mới đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo còn có con nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong ngày 23/4/2009 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Đối với người đàn ông tên P đã bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai không xác minh được nhân thân, lai lịch không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Như Q, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Minh Tuấn là chủ nhà nghỉ, quá trình cho bị cáo T thuê phòng, Tuấn không biết việc T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng; 03 (ba) kéo kim loại đã qua sử; dụng; 01 (một) ba lô bằng vải màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) khò gas đã qua sử dụng; 02 (hai) bì thư chứa mẫu niêm phong còn lại sau giám định bên ngoài dán giấy niêm phong có mộc đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng là số ma tuý còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma tuý nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) điện thoại di di động hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước :

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh tím đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình năm 2015 (đã được sữa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 và luật số 59/2024/QH15): Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 03 (ba) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2025.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sữa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 và luật số 59/2024/QH15); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sữa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và luật số 59/2024/QH15):

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng; 03 (ba) kéo kim loại đã qua sử dụng; dụng; 01 (một) ba lô bằng vải màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) khò gas đã qua sử dụng; 02 (hai) bì thư chứa mẫu niêm phong còn lại sau giám định bên ngoài dán giấy niêm phong có mộc đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng;

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh tím đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 33 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai (01);
- THADS tỉnh Đồng Nai (02);
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai (01);
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (01);
- Bị cáo (01);
- THAHS (04);
- Lưu HS, VP (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Võ Chất